TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **161**/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàn Kiếm, ngày 20 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Căn cứ khoản 2 điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 điều 48, điều 212, điều 213 điều 396, khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Phạm Việt C; Sinh năm: 1980
Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã G, huyện V, thành phố B
2. Bà Bùi Thị Thu H; Sinh năm: 1980
Hộ khẩu thường trú: phố H, phường B, quận K, thành phố N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Phạm Việt C và Bà Bùi Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện V, tỉnh B (nay là thành phố B) ngày 24/01/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông C, bà H không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn nhưng không thể đoàn tụ. Đến nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 10 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo

đức xã hội; ông bà đã thỏa thuận với nhau về người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; đã thỏa thuận với nhau về tài sản chung, về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Việt C và Bà Bùi Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông bà có 03 con chung là các cháu Phạm Thị Ngân H, sinh ngày 02/3/2008; Phạm Tuấn N, sinh ngày 18/9/2013; Phạm Trung K, sinh ngày 10/6/2017. Sau khi ly hôn, Bà Bùi Thị Thu H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu Phạm Thị Ngân H, Phạm Tuấn N, Phạm Trung K; Ông Phạm Việt C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng/cháu kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu H , N, K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Việt C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất ở: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phạm Việt C tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0017786 ngày 10/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q. Hoàn Kiếm;
- UBND xã G, huyện V, B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương